

DANH SÁCH SINH VIÊN**CÒN NỢ HP KHÓA 34**

Đề nghị đóng

HP bổ sung

Anh chị có thắc mắc xin liên hệ

thầy Khanh - Phòng KH -TC

email: khanhtt@hcmup.edu.vn

Số TT	Mã số SV	Họ và tên	Đã nộp
-------	----------	-----------	--------

1	K34.10 4.092	Trần Quốc Toản	107000 00
---	-----------------	-------------------	--------------

2	K34.75 3.0017	Nguyễn Hà Minh Thanh	103500 00
---	------------------	----------------------------	--------------

3	K34.75 1.0127	Trần Hoàng Nguyên	100750 00
---	------------------	----------------------	--------------

4	K34.10 4.0028	Võ Tấn Hiền	100550 00
---	------------------	-------------	--------------

5	K34.60 7.0051	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	100500 00
---	------------------	-----------------------	--------------

6	K34.75 1.0026	Lê Nguyễn Xuân Hoa	100500 00
---	------------------	--------------------------	--------------

7	K34.75 1.0090	Nguyễn Phúc Thịnh	100500 00
---	------------------	----------------------	--------------

8	K34.10 4.0006	Dương Nữ Huỳnh Anh	980000 0
---	------------------	--------------------------	-------------

9	K34.10 4.0039	Trần Văn Việt Hùng	980000 0
---	------------------	--------------------------	-------------

10	K34.10 4.0041	Li Vĩnh Khang	980000 0
----	------------------	---------------	-------------

11	K34.10 4.0043	Hồ Lê Như Khanh	980000 0
----	------------------	--------------------	-------------

12	K34.10 4.0045	Huỳnh Tú Khả	980000 0
----	------------------	--------------	-------------

13	K34.10 4.0051	Trần Công Minh	980000 0
----	------------------	-------------------	-------------

14	K34.10	Trần	980000
----	--------	------	--------

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	4.0055	Thị	0
		Nguyệt	
15	K34.10	Nguyễn 980000	
	4.0062	Thị	0
		Hoa	
		Phượng	
16	K34.10	Nguyễn 980000	
	4.0072	Anh	0
		Duy	
		Tân	
17	K34.10	Nguyễn 980000	
	4.0087	Thanh	0
		Thương	
18	K34.10	Đặng 980000	
	4.106	Thiên	0
		Uy	
19	K34.60	Phạm 945000	
	6.0002	Văn	0
		Bình	
20	K34.60	Nguyễn 945000	
	8.033	Thị	0
		Kim	
		Oanh	
21	K34.10	Hoàng 940000	
	4.096	Văn	0
		Trúc	
22	K34.10	Võ 927500	
	6.013	Trọng	0
		Công	
23	K34.10	Đinh 927500	
	6.017	Văn	0
		Đình	
24	K34.10	Nguyễn 927500	
	6.040	Thị	0
		Hồng	
		Nhung	
25	K34.10	Đặng 927500	
	6.064	Thùy	0
		Trang	
26	K34.75	Nguyễn 927500	
	1.0019	Thị	0
		Thúy	
		Hằng	
27	K34.75	Trần 927500	
	1.0020	Mỹ	0
		Hằng	
28	K34.75	Nguyễn 927500	
	1.0071	Phạm	0
		Kiều	
		Phương	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012□05□07□03:01

29	K34.75 Nguyễn 927500
	1.0118 Thị 0
	Bích
	Duyên
30	K34.75 Đoàn 927500
	1.043 Khánh 0
	Linh
31	K34.75 Mã 927500
	3.0005 Minh 0
	Hằng
32	K34.75 Nguyễn 927500
	5.0006 Kim 0
	Dung
33	K34.75 Trần 927500
	5.0012 Thị 0
	Thu Hà
34	K34.75 Trương 927500
	5.0034 Thị 0
	Hồng
	Nhung
35	K34.75 Nguyễn 927500
	5.0047 Ngọc 0
	Anh
	Thơ
36	K34.75 Nguyễn 927500
	5.0052 Võ 0
	Hoàng
	Vy
37	K34.60 Phạm 925000
	6.0047 Trần 0
	Thảo
	Nguyễn
38	K34.10 Trần 915000
	5.0040 Thị 0
	Anh
	Thư
39	K34.10 Hoàng 915000
	6.042 Thị 0
	Ngọc
	Nữ
40	K34.10 Phạm 910000
	4.100 Tuấn 0
41	K34.60 Nguyễn 887500
	6.0019 Thị 0
	Hồng
	Hạnh
42	K34.60 Trương 887500
	6.0050 Thị 0
	Nhiên
43	K34.60 Nguyễn 887500

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	6.0068	Thị Kim Thảo	0
44	K34.60	Kiều	887500
	6.032	Văn Kiều	0
45	K34.60	Nguyễn	887500
	6.040	Thị Lộc	0
46	K34.10	Tạ	885000
	5.0021	Thành Nam	0
47	K34.75	Nguyễn	885000
	1.0029	Thị Như Hoàng	0
48	K34.60	Nguyễn	855000
	6.0053	Trần Tổ Nữ	0
49	K34.60	Nguyễn	855000
	6.0080	Thị Vinh	0
50	K34.60	Nguyễn	855000
	6.035	Thị Phương Lam	0
51	K34.60	Phạm	855000
	6.039	Thị Long	0
52	K34.60	Nguyễn	855000
	6.077	Thùy Trinh	0
53	K34.60	Trần	855000
	7.046	Thị Thu	0
54	K34.10	Vũ	845000
	6.016	Hồng Dung	0
55	K34.10	Trần	845000
	6.025	Kỷ	0
56	K34.75	Hồ Thị	845000
	3.011	Hoàng My	0
57	K34.75	Nguyễn	845000
	5.015	Thị Hoa	0
58	K34.10	Trần	792500
	4.0083	Hoàng Thiện	0
59	K34.75	Nguyễn	772500

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	1.0093 Minh	0
	Trang	
60	K34.10 Vũ	770000
	4.0010 Thanh	0
	Cảnh	
61	K34.10 Nguyễn	770000
	4.0011 Thiên	0
	Cảnh	
62	K34.10 Dương	770000
	4.0015 Phong	0
	Dinh	
63	K34.10 Lê	770000
	4.0024 Huỳnh	0
	Hà	
64	K34.10 Bùi	770000
	4.0032 Đức	0
	Hiệp	
65	K34.10 Cảnh	770000
	4.0035 Chí	0
	Hoàng	
66	K34.10 Phạm	770000
	4.0052 Ngọc	0
	Đức	
	Minh	
67	K34.10 Lê	770000
	4.0054 Thành	0
	Nguyễn	
68	K34.10 Huỳnh	770000
	4.0061 Nhật	0
	Phương	
69	K34.10 Lê	770000
	4.0063 Quang	0
	Phước	
70	K34.10 Trần	770000
	4.0078 Văn	0
	Thành	
71	K34.10 Cao	770000
	4.0080 Vĩnh	0
	Thái	
72	K34.10 Trương	770000
	4.0082 Minh	0
	Thiện	
73	K34.10 Trần	770000
	4.0091 Nguyễn	0
	Thế	
	Toàn	
74	K34.10 Nguyễn	770000
	4.094 Khắc	0
	Trung	
75	K34.10 Hoàng	770000

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	4.097	Minh Tuấn	0
76	K34.10	Cao	770000
	4.098	Vĩnh Tuấn	0
77	K34.10	Lê	770000
	4.103	Trọng Tùng	0
78	K34.10	Phạm	770000
	4.104	Son Tùng	0
79	K34.60	Hồ Thị	767500
	7.0024	Lan	0
80	K34.10	Hồ	730000
	5.0014	Xuân Long	0
81	K34.10	Nguyễn	730000
	6.027	Xuân Lập	0
82	K34.10	Lê	730000
	6.031	Thanh Long	0
83	K34.10	Nguyễn	730000
	6.041	Nhạc Quỳnh Nhu	0
84	K34.10	Phạm	730000
	6.050	Thị Hoa Thắm	0
85	K34.75	Bùi	730000
	1.0002	Lan Anh	0
86	K34.75	Phạm	730000
	1.0005	Thị Hoàng Anh	0
87	K34.75	Hoàng	730000
	1.0017	Thị Cầm Hằng	0
88	K34.75	Lương	730000
	1.0084	Thị Ngọc Thùy	0
89	K34.75	Trần	730000
	1.0095	Thị Huyền Trang	0
90	K34.75	Lê Hữu	730000

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012□05□07□03:01

	1.012	Duy	0
91	K34.75	Lã	730000
	1.0133	Nguyễn	0
		Như	
		Thụy	
92	K34.75	Dương	730000
	1.048	Hồng	0
		Lợi	
93	K34.75	Phan	730000
	1.115	Thị	0
		Quỳnh	
		Chi	
94	K34.75	Tô	730000
	3.0003	Linh	0
		Đa	
95	K34.75	Nguyễn	730000
	4.0004	Ngọc	0
		Ánh	
96	K34.75	Chê	730000
	4.0005	Cọc	0
		Chanh	
97	K34.75	Châu	730000
	4.0018	Lập	0
		Hào	
98	K34.75	Trịnh	730000
	4.0034	Thị	0
		Hoàng	
		Mai	
99	K34.75	Lê Thị	730000
	4.0035	Tuyết	0
		Mai	
100	K34.75	Cheng	730000
	4.0039	Huệ	0
		Ngọc	
101	K34.75	Đào	730000
	4.0048	Thị	0
		Hồng	
		Nhung	
102	K34.75	Bùi Thị	730000
	4.0049	Hồng	0
		Nhung	
103	K34.75	Lê Kim	730000
	4.0065	Vân	0
104	K34.75	Nguyễn	730000
	4.057	Thị	0
		Phương	
		Thảo	
105	K34.75	Nguyễn	730000
	5.0002	Thị	0
		Trâm	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	Anh	
106	K34.75 Phan	730000
	5.0026 Tuấn	0
	Ly	
107	K34.75 Lê Thị	730000
	5.0033 Tuyết	0
	Ngọc	
108	K34.75 Vũ	730000
	5.0040 Minh	0
	Quyên	
109	K34.75 Hồ	730000
	5.0042 Nguyệt	0
	Mỹ	
	Thanh	
110	K34.75 Lý	730000
	5.0053 Ngọc	0
	Yến	
111	K34.60 Lê Thị	710000
	6.0004 Châm	0
112	K34.60 Nguyễn	710000
	6.0012 Thị	0
	Giang	
113	K34.60 Nguyễn	710000
	6.0013 Thị	0
	Ngọc	
	Giàu	
114	K34.60 Nguyễn	710000
	6.0025 Thanh	0
	Huyền	
115	K34.60 Võ Thị	710000
	6.0037 Mỹ	0
	Lan	
116	K34.60 Nguyễn	710000
	6.0049 Thị Ý	0
	Nhi	
117	K34.60 Trần	710000
	6.0059 Thị	0
	Quế	
118	K34.60 Nguyễn	710000
	6.0069 Thị	0
	Thúy	
119	K34.60 Nguyễn	710000
	6.027 Văn	0
	Hùng	
120	K34.60 Nguyễn	710000
	6.083 Thị	0
	Yến	
121	K34.60 Lư Thị	710000
	7.0009 Như	0
	Đông	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

122	K34.60 Nguyễn	710000
	7.0012 Thị	0
	Hồng	
	Hạnh	
123	K34.60 Đặng	710000
	7.0016 Thị	0
	Hiền	
124	K34.60 Nguyễn	710000
	7.0020 Thị	0
	Hương	
125	K34.60 Lê Thị	710000
	7.0023 Hương	0
126	K34.60 Bùi Thị	710000
	7.0026 Lâm	0
127	K34.60 Võ Thị	710000
	7.0028 Tuyết	0
	Linh	
128	K34.60 Hà Sơn	710000
	7.003 Bảo	0
129	K34.60 Trần	710000
	7.0037 Thị	0
	Oanh	
130	K34.60 Trần	710000
	7.0038 Minh	0
	Phát	
131	K34.60 Tạ Thị	710000
	7.0039 Phương	0
132	K34.60 Trần	710000
	7.0040 Văn	0
	Quốc	
133	K34.60 Đặng	710000
	7.0043 Xuân	0
	Thắng	
134	K34.60 Nguyễn	710000
	7.0045 Thị	0
	Thảo	
135	K34.60 Đinh	710000
	7.0049 Vũ	0
	Thìn	
136	K34.60 Hồ Thị	710000
	7.0052 Thùy	0
	Trang	
137	K34.60 Lê Thị	710000
	7.0053 Thanh	0
	Trà	
138	K34.60 Trương	710000
	8.0039 Thị	0
	Giáng	
	Thị	
139	K34.10 Trần	705000

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012□05□07□03:01

	6.015	Thị	0
		Thùy	
		Dung	
140	K34.75	Lê Thị	705000
	1.0023	Thu	0
		Hiền	
141	K34.75	Hà Thị	687500
	1.0047	Lý	0
142	K34.75	Nguyễn	687500
	5.0050	Hồ	0
		Thuyên	
		Trâm	
143	K34.10	Võ Thị	680000
	4.102	Thanh	0
		Tuyền	
144	K34.60	Đỗ Thị	645000
	6.058	Quế	0
145	K34.60	Nguyễn	620000
	7.0010	Thị	0
		Cầm	
		Giang	
146	K34.75	Quách	617500
	4.052	Hải	0
		Son	
147	K34.75	Lê	610000
	5.0027	Ngọc	0
		Thanh	
		Mai	
148	K34.10	Lê	595000
	4.0066	Nhật	0
		Quốc	
149	K34.10	Huỳnh	575000
	5.0037	Văn	0
		Thỏ	
150	K34.75	Võ Thị	575000
	1.0079	Tâm	0
151	K34.75	Nguyễn	575000
	5.0032	Kim	0
		Ngân	
152	K34.60	Lê Thị	565000
	7.0034	Nhung	0
153	K34.60	Nguyễn	565000
	8.0021	Thị	0
		Hưởng	
154	K34.75	Đào	560000
	4.0019	Thị	0
		Hiền	
155	K34.60	Nguyễn	500000
	7.007	Mộng	0
		Đạt	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

156	K34.10 Lê Vũ	490000
	6.003 Minh	0
	Ân	
157	K34.75 Phạm	490000
	1.0128 Thị	0
	Cầm	
	Nhung	
158	K34.75 Bùi	490000
	5.0035 Oanh	0
	Oanh	
159	K34.10 Nguyễn	475000
	4.0074 Ngọc	0
	Thanh	
160	K34.60 Nguyễn	470000
	6.0054 Thị	0
	Bảo	
	Oanh	
161	K34.75 Vòng C	450000
	5.0037 hướng	0
	Phu	
162	K34.10 Trần	420000
	4.0031 Văn	0
	Hiếu	
163	K34.10 Nguyễn	420000
	6.002 Lan	0
	Anh	
164	K34.10 Nguyễn	420000
	6.062 Nữ	0
	Huyền	
	Trang	
165	K34.10 Nguyễn	420000
	6.068 Phú	0
	Xuyên	
166	K34.60 Võ Thị	420000
	7.030 Luyến	0
167	K34.60 Lê Hải	420000
	8.0006 Đăng	0
	Châu	
168	K34.60 Lê	420000
	8.0023 Quách	0
	Anh	
	Khoa	
169	K34.75 Dương	420000
	1.0003 Hồng	0
	Anh	
170	K34.75 Võ Trí	420000
	1.0082 Thạc	0
171	K34.75 Nguyễn	420000
	1.0138 Thị	0
	Ánh	

		Tuyết	
172	K34.75 Trần	420000	
	3.0013 Quốc	0	
		Phong	
173	K34.75 Vương	420000	
	4.0001 Thu An	0	
174	K34.75 Trần	420000	
	4.0003 Ngọc	0	
		Anh	
175	K34.75 Giản	420000	
	4.0009 Hiền	0	
		Dếnh	
176	K34.75 Lâm	420000	
	4.0011 Linh	0	
		Diệu	
177	K34.75 Lù Hỷ	420000	
	4.0014 Đình	0	
178	K34.75 Quách	420000	
	4.0030 Tuyết	0	
		Lê	
179	K34.75 Trương	420000	
	4.0063 Phối	0	
		Trinh	
180	K34.75 Nguyễn	420000	
	4.0066 Thị	0	
		Thu	
		Vân	
181	K34.75 Vũ Thị	420000	
	4.010 Bích	0	
		Diệp	
182	K34.75 Hỷ Sau	420000	
	4.028 Kín	0	
183	K34.75 Nguyễn	420000	
	4.050 Thị	0	
		Quỳnh	
		Như	
184	K34.75 Nguyễn	420000	
	5.0005 Thị	0	
		Diễm	
		Châu	
185	K34.75 Lê	380000	
	4.0032 Hồng	0	
		Liên	
186	K34.10 Phạm	300000	
	4.0026 Tuấn	0	
		Hải	
187	K34.10 Trịnh	300000	
	4.0050 Hữu	0	
		Lợi	
188	K34.10 Phạm	300000	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012□05□07□03:01

	4.0067	Thị	0
		Ngọc	
		Quyên	
189	K34.10	Nguyễn	300000
	4.0071	Duy	0
		Tân	
190	K34.10	Bùi	300000
	6.060	Văn	0
		Tiến	
191	K34.10	Đình	300000
	6.067	Dương	0
		Vũ	
192	K34.60	Đào	300000
	8.0025	Huyền	0
		Linh	
193	K34.75	Nguyễn	300000
	1.0073	Xuân	0
		Quỳnh	
194	K34.75	Lê	300000
	1.0081	Nguyễn	0
		Kiều	
		Thanh	
195	K34.75	Hoàng	300000
	1.044	Phạm	0
		Phú	
		Hồng	
		Long	
196	K34.75	Chí	300000
	4.0051	Nguyệt	0
		Phụng	
197	K34.60	Đỗ	290000
	8.008	Phương	0
		Dung	
198	K34.75	Lý Thê	280000
	4.0007	Chinh	0
199	K34.75	Nguyễn	280000
	4.0020	Trung	0
		Hiếu	
200	K34.75	Trịnh	210000
	5.0009	Ngọc	0
		Giao	
201	K34.10	Lê	180000
	4.0001	Trưởng	0
		An	
202	K34.10	Nguyễn	180000
	4.0003	Đình	0
		Thanh	
		An	
203	K34.10	Dương	180000
	4.0017	Anh	0

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	Dũng	
204	K34.10 Lê 180000	
	4.0018 Nguyễn 0	
	Dũng	
205	K34.10 Hồ 180000	
	4.0036 Anh 0	
	Huy	
206	K34.10 Nguyễn 180000	
	4.0037 Đức 0	
	Huy	
207	K34.10 Võ Văn 180000	
	4.0059 Thành 0	
	Niệm	
208	K34.10 Phạm 180000	
	4.0070 Văn 0	
	Tam	
209	K34.10 Nguyễn 180000	
	4.0073 Thanh 0	
	Tân	
210	K34.10 Phạm 180000	
	4.0076 Quốc 0	
	Thắng	
211	K34.10 Trần 180000	
	4.0079 Bảo 0	
	Thái	
212	K34.10 Nguyễn 180000	
	4.0089 Quyết 0	
	Tiến	
213	K34.10 Nguyễn 180000	
	4.099 Hoàng 0	
	Tuấn	
214	K34.10 Trần 180000	
	4.101 Anh 0	
	Tuấn	
215	K34.10 Vũ Văn 180000	
	5.0012 Học 0	
216	K34.10 Phan 180000	
	5.0020 Như 0	
	Mỹ	
217	K34.10 Ngô 180000	
	5.0031 Nguyễn 0	
	Đình	
	Thanh	
218	K34.10 Trần Lê 180000	
	5.0038 Thanh 0	
	Thuyền	
219	K34.10 Đỗ 180000	
	5.0043 Đình 0	
	Tuấn	
220	K34.10 Trần 180000	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012□05□07□03:01

	5.0045 Thanh	0
	Tiểu	
	Uyên	
221	K34.10 Trần	180000
	6.048 Minh	0
	Tâm	
222	K34.10 Bùi Thị	180000
	6.049 Thắm	0
223	K34.60 Phan	180000
	6.0009 Ánh	0
	Duyên	
224	K34.60 Phạm	180000
	6.0044 Thị	0
	Thúy	
	Nga	
225	K34.60 Nguyễn	180000
	7.0001 Thị	0
	Ngọc	
	An	
226	K34.60 Hoàng	180000
	7.0005 Ngọc	0
	Diễm	
227	K34.60 Trần	180000
	7.0014 Thị	0
	Kim	
	Hà	
228	K34.60 Lê Thị	180000
	7.0036 Oanh	0
229	K34.60 Trần	180000
	7.0041 Như	0
	Quỳnh	
230	K34.60 Nguyễn	180000
	7.0058 Thị	0
	Kim	
	Yến	
231	K34.60 Lê	180000
	8.0013 Nhật	0
	Giang	
232	K34.60 Phùng	180000
	8.0016 Văn	0
	Hải	
233	K34.60 Chu Bá	180000
	8.0022 Khải	0
234	K34.60 Châu	180000
	8.0035 Thị	0
	Phương	
	Quyên	
235	K34.60 La	180000
	8.0040 Đình	0
	Thiện	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012□05□07□03:01

236	K34.60 Hoàng	180000
	8.0044 Cẩm	0
	Thu	
237	K34.75 Phan	180000
	1.0011 Thị	0
	Dung	
238	K34.75 Nguyễn	180000
	1.0050 Bảo	0
	Ngân	
239	K34.75 Lưu	180000
	1.0110 Quang	0
	Lê Vũ	
240	K34.75 Phạm	180000
	1.0121 Xuân	0
	Hiệp	
241	K34.75 Huỳnh	180000
	1.042 Khải	0
	Linh	
242	K34.75 Nguyễn	180000
	3.0001 Thái	0
	Quỳnh	
	Anh	
243	K34.75 Thái	180000
	3.0006 Nữ	0
	Ngân	
	Hà	
244	K34.75 Nguyễn	180000
	3.0007 Minh	0
	Tuyền	
245	K34.75 Trần	180000
	3.0008 Thị	0
	Thanh	
	Huyền	
246	K34.75 Lê Kim	180000
	3.0012 Ngân	0
247	K34.75 Vũ Thị	180000
	4.0012 Thùy	0
	Dương	
248	K34.75 Nguyễn	180000
	4.0015 Thị	0
	Ngọc	
	Giàu	
249	K34.75 Phóng	180000
	4.0021 Thị	0
	Hoa	
250	K34.75 Đỗ Thị	180000
	4.0031 Bích	0
	Lệ	
251	K34.75 Nguyễn	180000
	4.0037 Ngọc	0

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	Thanh		
	Ngân		
252	K34.75 Trần	180000	
	4.0054 Hồng	0	
	Thanh		
253	K34.75 Nguyễn	180000	
	4.0059 Thị	0	
	Thanh		
	Thúy		
254	K34.10 Nguyễn	140000	
	4.0019 Tâm	0	
	Đăng		
255	K34.10 Trần	140000	
	4.0064 Thanh	0	
	Quang		
256	K34.10 Nguyễn	140000	
	4.007 Thị	0	
	Huỳnh		
	Anh		
257	K34.10 Tăng	140000	
	4.008 Quốc	0	
	Ân		
258	K34.10 Trần	140000	
	4.020 Quốc	0	
	Đạt		
259	K34.10 Đặng	140000	
	4.027 Nam	0	
	Hải		
260	K34.10 Nguyễn	140000	
	4.030 Trần	0	
	Trọng		
	Hiếu		
261	K34.10 Phan	140000	
	4.033 Thị	0	
	Hoa		
262	K34.10 Nguyễn	140000	
	4.038 Quốc	0	
	Hùng		
263	K34.10 Nguyễn	140000	
	4.040 Hưng	0	
264	K34.10 Lê	140000	
	4.056 Quang	0	
	Nhân		
265	K34.10 Hoàng	140000	
	4.068 Thị Hải	0	
	Quỳnh		
266	K34.10 Phan	140000	
	4.085 Trung	0	
	Thông		
267	K34.10 Nguyễn	140000	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	4.109	Trần	0
		Như Ý	
268	K34.10	Hoàng	140000
	5.0050	Thị Hải	0
		Yến	
269	K34.10	Võ	140000
	5.008	Minh	0
		Hà	
270	K34.10	Huỳnh	140000
	5.010	Xuân	0
		Hoài	
271	K34.10	Trương	140000
	5.017	Thanh	0
		Lực	
272	K34.10	Phạm	140000
	5.022	Hữu	0
		Nghị	
273	K34.10	Nguyễn	140000
	5.033	Văn	0
		Thanh	
274	K34.10	Từ Đức	140000
	5.042	Trọng	0
275	K34.10	Lê Thị	140000
	5.047	Vui	0
276	K34.10	Phạm	140000
	6.006	Thái	0
		Bảo	
277	K34.10	Lâm	140000
	6.012	Quang	0
		Chiến	
278	K34.10	Nguyễn	140000
	6.020	Võ	0
		Tuấn	
		Hải	
279	K34.10	Nguyễn	140000
	6.039	Trọng	0
		Nhân	
280	K34.10	Nguyễn	140000
	6.046	Thị	0
		Như	
		Quỳnh	
281	K34.10	Vũ Văn	140000
	6.051	Thành	0
282	K34.10	Cao	140000
	6.056	Thị	0
		Cầm	
		Thu	
283	K34.10	Nguyễn	140000
	6.063	Như	0
		Minh	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

		Trang	
284	K34.60 Phạm	140000	
	6.041 Thị	0	
	Thu		
	Mai		
285	K34.60 Trần	140000	
	6.085 Ngọc	0	
	Yến		
286	K34.60 Nguyễn	140000	
	6.086 Thị	0	
	Hằng		
	Ni		
287	K34.60 Đặng	140000	
	7.017 Hữu	0	
	Hiên		
288	K34.60 Nguyễn	140000	
	7.022 Thị	0	
	Quý		
	Hương		
289	K34.60 Hồ Thị	140000	
	7.027 Tùng	0	
	Liều		
290	K34.60 Đào	140000	
	7.029 Thị	0	
	Loan		
291	K34.60 Trần	140000	
	7.044 Văn	0	
	Thành		
292	K34.60 Vũ Thị	140000	
	7.048 Thủy	0	
293	K34.60 Phạm	140000	
	8.003 Văn Bộ	0	
294	K34.60 Nguyễn	140000	
	8.004 Thị	0	
	Bưởi		
295	K34.60 Lê Trí	140000	
	8.011 Dũng	0	
296	K34.60 Nguyễn	140000	
	8.026 Thị	0	
	Loan		
297	K34.60 Trịnh	140000	
	8.046 Thị	0	
	Thu		
	Thủy		
298	K34.60 Đặng	140000	
	8.055 Văn	0	
	Tĩnh		
299	K34.75 Nguyễn	140000	
	1.016 Thị	0	
	Ngọc		

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	Giàu		
300	K34.75 Châu	140000	
	1.025 Tân	0	
	Hiệp		
301	K34.75 Phí Thị	140000	
	1.032 Diễm	0	
	Hương		
302	K34.75 Võ Hồ	140000	
	1.036 Việt	0	
	Khuyên		
303	K34.75 Nguyễn	140000	
	1.039 Cao Kỳ	0	
304	K34.75 Nguyễn	140000	
	1.070 Ngọc	0	
	Nhật		
	Phương		
305	K34.75 Phạm	140000	
	1.084 Đức	0	
	Sang		
306	K34.75 Hoàng	140000	
	1.091 Đình	0	
	Tiền		
307	K34.75 Quân	140000	
	4.0016 Thanh	0	
	Hậu		
308	K34.75 Lý	140000	
	4.0041 Khiết	0	
	Ngọc		
309	K34.75 Hoàng	140000	
	4.017 Thị	0	
	Thu Hà		
310	K34.75 Trần	140000	
	4.023 Nguyên	0	
	Huy		
311	K34.75 Trần	140000	
	4.025 Thị	0	
	Hương		
312	K34.75 Vũ	140000	
	4.033 Phương	0	
	Liên		
313	K34.75 Hồ Sập	140000	
	4.036 Múi	0	
314	K34.75 Đào	140000	
	4.040 Thị	0	
	Hồng		
	Ngọc		
315	K34.75 An	140000	
	4.043 Dương	0	
	Nguyên		
316	K34.75 Huỳnh	140000	

Danh sách SV còn nợ học phí□□, 2012 □ 05 □ 07 □ 03:01

	4.047	Thải	0
		Nhu	
317	K34.75	Nguyễn	140000
	4.053	Hữu Sử	0
318	K34.75	Trần	140000
	4.058	Xuân	0
		Thi	
319	K34.75	Nguyễn	140000
	5.001	Quỳnh	0
		Anh	
320	K34.75	Đặng	140000
	5.008	Hương	0
		Giang	
321	K34.75	Trương	140000
	5.014	Thị	0
		Minh	
		Hiếu	
322	K34.75	Đỗ Thị	140000
	5.029	Hoàng	0
		Mai	
323	K34.75	Trần	140000
	5.031	Khai	0
		Minh	
324	K34.75	Nguyễn	140000
	5.048	Công	0
		Toàn	
325	K34.75	Nguyễn	400000
	1.0139	Hoàng	
		Dung	